

Số: 09/2024/QĐST-VHNGĐ

Ứng hòa, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Thiện

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 346/2024/TLST- VHNGĐ ngày 11/11/2024 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 07/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết:* Anh Phạm Văn V – sinh ngày 18/7/1976 (có mặt)

HKTT: Thôn N, xã P, huyện Ú, TP .

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ UBND xã P, huyện Ú, TP .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân T – Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: xã P, huyện Ú, TP .

+ Chị Lê Thị B – sinh ngày 22/3/1977 (có mặt)

HKTT: Thôn N, xã P, huyện Ú, TP .

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu, anh Phạm Văn V trình bày: anh là Phạm Văn V – sinh ngày 18/7/1976. Năm 1994, anh quen biết chị Lê Thị B – sinh ngày 22/3/1977, nguyên quán thôn N, xã P, huyện Ú, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Sau thời gian tìm hiểu thì hai anh chị quyết định cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại

UBND xã P. Do anh chưa đủ tuổi nên khi làm thủ tục đăng ký kết hôn anh đã khai sinh năm 1974 để vừa đủ tuổi. Vì vậy, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 013/1995 ngày 26/01/1995 của UBND xã P thể hiện tên chồng là Phạm Văn V – sinh năm 1974. Ngoài ra, tại Giấy đăng ký kết hôn năm sinh của vợ anh 1976 trong khi đó chị Lê Thị B – sinh ngày 22/3/1977. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc và sinh được 03 con là Phạm Đức T1 – sinh ngày 13/12/1995, Phạm Minh V1 – sinh ngày 04/3/1998 và Phạm Thị D – sinh ngày 08/5/2000. Nay anh chị nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 1995 như vậy là vi phạm quy định của pháp luật và cũng bị ảnh hưởng các thủ tục hành chính khác nên chị đề nghị huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị B; đồng thời đề nghị Toà xác lập quan hệ hôn nhân cho anh chị khi đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị B trình bày: Đúng như những gì anh V trình bày. Năm 1995, do anh V chưa đủ tuổi nên đã khai sinh năm 1974 để làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, xong thực tế anh V sinh ngày 18/7/1976. Ngoài ra, Giấy đăng ký kết hôn ghi sai năm sinh của chị; chị sinh năm 1977 nhưng lại ghi năm 1976. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của hai vợ chồng nên chị đồng ý Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh V theo Giấy chứng nhận kết hôn năm 1995 của UBND xã P. Xong vợ chồng anh chị đang sống hạnh phúc có với nhau 03 con nên chị đề nghị Tòa xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Phạm Văn V theo quy định của pháp luật.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã P cung cấp: Qua tra cứu hồ sơ đăng ký kết hôn lưu trữ tại UBND xã P thấy: tại sổ đăng ký kết hôn quyển ngày 26/01/1995 thể hiện: số đăng ký kết hôn 013: Họ và tên vợ: Lê Thị B ngày tháng năm sinh: 1976, H và tên chồng: Phạm Văn V, ngày tháng năm sinh: 1974; về tờ khai và hồ sơ đăng ký kết hôn của chị Lê Thị B và anh Phạm Văn V: hiện tại UBND xã không còn lưu trữ. Nay anh V và chị B có đơn huỷ kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện UBND xã P có đơn xin vắng mặt; anh Phạm Văn V và chị Lê Thị B có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu và không xuất trình thêm bất kỳ tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Trình tự từ khi thụ lý việc dân sự, về quan hệ pháp luật, quá trình thu thập chứng cứ, về thời gian, thời hạn tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn V: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Phạm Văn V và chị Lê Thị B theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/1995 của UBND xã P, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn V – sinh ngày 18/7/1976 và chị Lê Thị B – sinh ngày 22/3/1977 kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn V phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn V đã nộp đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ theo quy định - căn cứ vào khoản 1 và khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình xét đơn yêu cầu, Tòa đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp, giải thích quyền và nghĩa vụ cho đại diện theo pháp luật của UBND xã P; xong tại phiên họp hôm nay, người đại diện cho UBND xã P có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ như: giấy khai sinh, Căn cước công dân của anh Phạm Văn V, chị Lê Thị B và các giấy khai sinh của con anh chị thể hiện anh Phạm Văn V - sinh ngày 18/7/1976 và chị Lê Thị B – sinh ngày 22/3/1977. Đồng thời tại đơn xin vắng mặt của đại diện UBND xã P cũng thể hiện chỉ tại thôn N, xã P chỉ có anh Phạm Văn V và chị Lê Thị B có quan hệ hôn nhân.

Tại Giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/01/1995 của UBND xã P thể hiện họ và tên vợ: Lê Thị B ngày tháng năm sinh: 1976, H và tên chồng: Phạm Văn V, ngày tháng năm sinh: 1974 không đúng năm sinh thực của anh V và chị B. Việc đăng ký kết hôn đã vi phạm vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 vì tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Lê Thị B - sinh ngày 22/3/1977 chị B được 17 tuổi 10 tháng 04 ngày (*đã đủ tuổi kết hôn*); anh Phạm Văn V - sinh ngày 18/7/1976, anh V được 18 tuổi 05 tháng 08 ngày (*chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn*)

Như vậy có căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 26/01/1995 anh V chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn; việc UBND xã P đã đăng ký kết hôn cho anh V và chị B là trái với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Nay, anh V có đơn yêu cầu Tòa hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân

Anh Phạm Văn V và chị Lê Thị B đều xác định anh chị đã có đủ điều kiện kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 03 con chung, tài sản chung nhưng vì ngày tháng năm sinh của anh V, chị B không trùng khớp nhau nên đã ảnh hưởng đến việc giao dịch dân sự. Hai anh chị đều thống nhất đề

ngợi Tòa công nhận quan hệ hôn nhân cho anh chị kể từ thời điểm anh V đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, công nhận quan hệ hôn nhân của anh Phạm Văn V và chị Lê Thị B đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật từ ngày 19/7/1996.

[3] Về con chung, tài sản chung: Anh Phạm Văn V và chị Lê Thị B đều không yêu cầu đề nghị.

[4] Đối với thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P: Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 việc UBND xã P thực hiện đăng ký kết hôn cho anh V và chị B như đã nhận định nêu trên là thiếu trách nhiệm khi đã không kiểm tra thông tin cá nhân của công dân khi đến làm thủ tục đăng ký kết hôn. Vì vậy, UBND xã P cần nghiêm túc rút kinh nghiệm để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật.

[5] Về lệ phí, quyền kháng cáo: Anh Phạm Văn V không phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật. Anh Phạm Văn V phải nộp tiền lệ phí yêu cầu xác lập quan hệ hôn nhân theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 1996); khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014);

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 244, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của anh Phạm Văn V và chị Lê Thị B tại UBND xã P, huyện Ú, thành phố Hà Nội ngày 26/01/1995.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn V và chị Lê Thị B đối với yêu cầu xác lập quan hệ hôn nhân:

Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Phạm Văn V - sinh ngày 18/7/1976 và chị Lê Thị B - sinh ngày 22/3/1977 đều trú tại thôn N, xã P, huyện Ú, thành phố Hà Nội kể từ thời điểm anh Phạm Văn V đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 19/7/1996.

Anh Phạm Văn V và chị Lê Thị B có quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: Anh Phạm Văn V phải nộp lệ phí đối với yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012025 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP ..

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xã Phương Tú
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Thiện